

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **144**/2024/DS-PT

Ngày: 24/5/2024

V/v: *Tranh chấp bồi thường thiệt
hại do sức khỏe bị xâm phạm*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hồng Hương

Các Thẩm phán:

Bà Nguyễn Thị Lệ Trang

Bà Lê Thị Ký

- **Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Ông Phạm Thanh Hòa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:**
Ông Nguyễn Đình Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 05 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 30/2024/TLPT-DS ngày 03 tháng 01 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 116/2024/QĐ-PT ngày 03 tháng 04 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 341/2024/QĐ-PT ngày 02/5/2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông **Võ Ngọc Đ**, sinh năm 1980. (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Tổ A, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.**

Người đại diện theo ủy quyền của ông Đ: Ông **Nguyễn Chí T**, sinh năm 1983. (Theo Giấy ủy quyền ngày 15/01/2024) (Có mặt)

Địa chỉ liên hệ: J46 **đường N, khu phố A, phường B, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.**

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Đ:

Luật sư **Lê Thanh H**, sinh năm 1982 (Có mặt) và Luật sư **Nguyễn Huỳnh Phương T1**, sinh năm 1981 (Có Đơn xin xét xử vắng mặt) – Công ty L thuộc Đoàn Luật sư thành phố H. (Theo Giấy giới thiệu ngày 10/4/2023)

Địa chỉ: P.303 Tòa nhà T, A Đ, phường T, quận A, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị H1**, sinh năm 1975. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố E, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông **Hồ Hoàng T2**, sinh năm 1994. (Có mặt)

Địa chỉ: Tổ A, khu phố F, thị trấn V, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: Số A ấp Á, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa nguyên đơn ông **Võ Ngọc Đ** trình bày:*

Vào khoảng 14 giờ ngày 16/5/2022 tại đường DT767 thuộc ấp A, xã M, huyện V, tỉnh Đồng Nai đã xảy ra va chạm giao thông giữa xe ô tô tải biển số 60C-060.70 do ông **Hồ Hoàng T2** điều khiển và xe ô tô tải chuyên dùng của VNPT biển số 60M-9943 do ông **Phạm Thành T3** điều khiển. Phía trên xe ô tô chuyên dùng là bàn nâng đang nâng ông **Võ Ngọc Đ** lên cao để làm thao tác sửa chữa. Hậu quả của vụ va chạm giao thông nói trên làm ông **Đ** bị té từ trên cao xuống đất, bị chấn thương gãy xương bánh chè, gãy xoang hàm, gãy răng và trầy xước, tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông **Đ** theo Kết luận của Trung tâm P là 29%. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V tiến hành điều tra vụ tai nạn, xác định người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký của xe ô tô tải biển số 60C-060.70 là bà **Nguyễn Thị H1** và nguyên nhân gây tai nạn là do người điều khiển xe ô tô tải biển số 60C-060.70 ông **Hồ Hoàng T2** khi vượt xe không đảm bảo an toàn. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V có thông báo kết luận không khởi tố vụ án hình sự. Nay ông **Đ** khởi kiện yêu cầu bà **Nguyễn Thị H1** là chủ sở hữu xe ô tô tải biển số 60C-060.70 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm các khoản tiền sau:

- Chi phí điều trị thương tích là 79.579.192 đồng.

- Chi phí thuê phương tiện đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở là 15.000.000 đồng.

- Chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 51 ngày điều trị: (51 ngày x 4.680.000 đồng/26 ngày) = 9.180.000 đồng.

- Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 50.000.000 đồng.

- Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị: 51 ngày x 400.000 đồng/ngày = 20.400.000 đồng.

- Bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở: 50 tháng x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Tổng cộng số tiền ông **Võ Ngọc Đ** yêu cầu bà **Nguyễn Thị H1** phải bồi thường là 248.659.192 đồng. Tuy nhiên, trong quá trình thương lượng giải quyết tại Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** thì ông **T2** đã bồi thường cho ông **Đ** được 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nên ông **Đ** đồng ý trừ số tiền này vào tổng số tiền mà ông **Đ** yêu cầu bồi thường.

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà **Nguyễn Thị H1** trình bày:*

Bà **H1** là người đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký xe và là chủ sở hữu của xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 60C-060.70. Ông **Hồ Hoàng T2** là công nhân kỹ thuật của Công ty chuyên cung cấp thức ăn gia súc. Giữa ông **T2** và bà **H1** không ký kết hợp đồng lao động hay hợp đồng cho thuê xe, chỉ khi nào trại chăn nuôi của bà **H1** có việc thì bà **H1** mới trực tiếp liên hệ cho ông **T2** nhờ ông **T2** hỗ trợ. Ngày 16/5/2022, trại chăn nuôi của bà **H1** có việc nên bà **H1** có liên hệ với ông **T2**. Ông **T2** đã đến nhà bà **H1** lấy xe ô tô và điều khiển chiếc xe trên vào trại chăn nuôi thì xảy ra tai nạn. Bà **H1** không có ý kiến gì về kết luận nguyên nhân xảy ra tai nạn của Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** cũng như kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông **Võ Ngọc Đ**. Sau khi tai nạn xảy ra thì bà **H1** cũng muốn thương lượng bồi thường thiệt hại cho ông **Đ** nhưng không thỏa thuận được mức bồi thường. Theo bà được biết thì ông **T2** có hỗ trợ cho ông **Đ** số tiền 10.000.000 đồng. Nay ông **Đ** khởi kiện yêu cầu bà bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm thì bà đồng ý bồi thường, nhưng không đồng ý với số tiền mà ông **Đ** yêu cầu vì mức bồi thường quá cao. Nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do lỗi của ông **T2** nên bà **H1** chỉ đồng ý có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông **Võ Ngọc Đ**. Tuy nhiên, do mức bồi thường ông **Võ Ngọc Đ** yêu cầu chưa phù hợp, bà **H1** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

** Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Hồ Hoàng T2** trình bày:*

Ông **T2** làm việc cho Công ty chuyên cung cấp thức ăn gia súc. Do bà **Nguyễn Thị H1** có mở trại chăn nuôi nên bà **H1** thường nhờ ông **T2** vào trại chăn nuôi để hỗ trợ kỹ thuật. Bà **H1** có vài lần giao cho ông điều khiển xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 60C-060.70 vào trại chăn nuôi khi có việc. Ngày 16/5/2022, cũng như những lần trước bà **H1** có giao cho ông **T2** điều khiển xe ô tô trên vào trại chăn nuôi. Trên đường đi do ông **T2** không chú ý quan sát đã va chạm vào xe ô tô chuyên dùng của VNPT biển số 60M-9943. Hậu quả của vụ va chạm làm cho ông **Võ Ngọc Đ** đang đứng trên bàn nâng bị té xuống đường gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Việc bà **H1** giao cho ông **T2** điều khiển xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 60C-060.70 là để phục vụ cho việc vận chuyển vật tư vào trại chăn nuôi, phục vụ nhu cầu công việc, không có lập hợp đồng hay thỏa thuận gì. Sau khi xảy ra tai nạn, ông **T2** có hỗ trợ cho ông **Đ** số tiền 10.000.000 đồng. Nay ông **Đ** khởi kiện yêu cầu bà **H1** bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 248.659.192 đồng thì ông **T2** đồng ý sẽ có trách nhiệm liên đới cùng với bà **H1** bồi thường vì nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do ông **T2**. Tuy nhiên, ông **T2** đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại mức bồi thường cho phù hợp với quy định của pháp luật.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 66/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai quyết định:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39; Điều 147; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 584, 585, 586, 590, 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Võ Ngọc Đ** về việc “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm” đối với bị đơn bà **Nguyễn Thị H1**.

Buộc bà **Nguyễn Thị H1** và ông **Hồ Hoàng T2** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông **Võ Ngọc Đ** số tiền 129.108.592 đồng (Một trăm hai mươi chín triệu một trăm lẻ tám nghìn năm trăm chín mươi hai đồng).

Kể từ ngày ông **Võ Ngọc Đ** có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà **Nguyễn Thị H1** và ông **Hồ Hoàng T2** chậm thanh toán khoản tiền nêu trên thì phải trả tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, lệ phí, nghĩa vụ các đương sự phải chịu, quyền kháng cáo và trách nhiệm thi hành án của các đương sự.

Ngày 09/10/2023, nguyên đơn ông **Võ Ngọc Đ** kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng tăng số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, buộc bà **Nguyễn Thị H1** là người duy nhất có trách nhiệm bồi thường toàn bộ số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm,

Ngày 09/10/2023, bị đơn bà **Nguyễn Thị H1** kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm giảm số tiền bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:*

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục; quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án:

Việc ông **Võ Ngọc Đ** kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết, buộc bà **Nguyễn Thị H1** bồi thường các khoản tiền theo đơn khởi kiện; cụ thể: Chi phí điều trị thương tích là 79.579.192 đồng; chi phí thuê phương tiện đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở là 15.000.000 đồng; chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 51 ngày điều trị là 9.180.000 đồng (51 ngày x 4.680.000 đồng/26ngày); Chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút là 50.000.000 đồng; Chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị: 51 ngày x 400.000 đồng/ngày = 20.400.000 đồng; Bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 50 tháng lương cơ sở: 50 tháng x 1.490.000 đồng = 74.500.000 đồng.

Qua các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày

06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; nhận thấy:

Tại các hóa đơn, chứng từ mà ông Đ cung cấp đã thể hiện các chi phí điều trị thương tích gồm: tiền viện phí, chi phí điều trị vết thương vỡ xương bánh chè, xương hàm, tiền thuốc (Bút lục số 29 đến 62), tổng số tiền trên các hóa đơn khám chữa bệnh, biên lai thu tiền viện phí, tiền thuốc là 35.328.592 đồng, còn đối với chi phí về việc trồng răng, bọc sứ răng và tiền thuốc bổ xương, tiền mua bao nẹp gối, hai nạng chân, thì các khoản tiền này thuộc về chi phí phục hồi sức khỏe, không xác định là chi phí điều trị thương tích. Do đó, xác định mức bồi thường đối với chi phí điều trị thương tích 35.328.592 đồng.

Đối với chi phí thuê phương tiện đến cơ sở khám chữa bệnh và trở về nơi ở với số tiền 15.000.000 đồng là phù hợp vì ông Đ phải di chuyển nhiều lần để khám và tái khám trong thời gian điều trị thương tích.

Về chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút thì theo tài liệu, chứng cứ ông Đ cung cấp có hai lần phải nhổ răng và trồng răng sứ (bút lục số 45, 48) với tổng số tiền là 42.600.000 đồng. Đối với 10 ngày ông Đ khám, chữa bệnh liên quan đến răng, hàm mặt và tiền mua bao nẹp gối, tiền mua hai nạng chân tuy ông Đ không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nhưng thấy rằng đây là hai dụng cụ phù hợp cho việc phục hồi chức năng đi lại do bị vỡ xương bánh chè và việc khám răng hàm mặt trong 10 ngày để phục hồi chức năng liên quan đến vết thương gãy xoang hàm nên chấp nhận mức bồi thường đối với khoản chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm sút với số tiền 50.000.000 đồng.

Phần chi phí bồi dưỡng sức khỏe, theo tài liệu chứng cứ ông Đ cung cấp thì ông Đ điều trị tại bệnh viện C trong 03 ngày, tại bệnh viện Đ2 trong 08 ngày, tập vật lý trị liệu đối với vết thương gãy xương bánh chè phải trong 30 ngày tại khoa chấn thương chỉnh hình của Bệnh viện đa khoa huyện V. Tổng cộng số ngày điều trị là 41 ngày. Căn cứ quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì mức bồi thường đối với chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong 41 ngày điều trị là 41 ngày x 180.000 đồng (4.680.000 đồng : 28 ngày) = 7.380.000 đồng.

Về phần chi phí cho người chăm sóc trong thời gian điều trị; theo quy định tại điểm a, b khoản 3, Điều 7 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022

của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì khoản tiền này bao gồm tiền thu nhập bị mất của người chăm sóc là 180.000 đồng/ngày (4.680.000 đồng : 28 ngày), tiền tàu xe đi lại, tiền thuê nhà trọ cho người chăm sóc nên ông Đ xác định chi phí này với mức 400.000 đồng/ngày là phù hợp. Đối với khoản tiền này như nhận định ở phần trên thì ông Đ vào viện điều trị trong tổng cộng 41 ngày. Tuy nhiên khi điều trị vật lý trị liệu (30 ngày tại bệnh viện đa khoa huyện V) để phục hồi chức năng của vết thương gãy xương bánh chè thì không nhất thiết phải có người chăm sóc. Tại phiên tòa ông Đ cũng xác định khi đi vật lý trị liệu ông Đ đi về trong ngày, tự chăm sóc bản thân việc sinh hoạt cá nhân nên chỉ xác định chi phí cho người chăm sóc chăm sóc trong thời gian điều trị thương tích là 11 ngày x 400.000 đồng = 4.400.000 đồng.

Về tiền tổn thất tinh thần; Theo thông báo kết luận giám định (Bút lục số 20) ông Võ Ngọc Đ bị thương tật với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29% nên tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 15 tháng lương cơ sở là phù hợp. Do đó buộc bà Nguyễn Thị H1 phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông Đ số tiền 15 tháng x 1.800.000 đồng = 27.000.000 đồng.

Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Võ Ngọc Đ với số tiền tổng cộng là 139.108.592 đồng. Tại phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Hoàng T2 tự nguyện có trách nhiệm liên đới cùng với bà H1 bồi thường thiệt hại cho ông Võ Ngọc Đ nên ghi nhận và trước đó ông Đ đã nhận bồi thường số tiền 10.000.000 đồng từ ông T2 nên buộc bà H1, ông T2 có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đ tổng số tiền 129.108.592 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Việc bà Nguyễn Thị H1 kháng cáo yêu cầu giảm mức bồi thường, vì mức bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm tuyên quá cao là không có cơ sở chấp nhận vì: Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án và căn cứ Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao nên đã tuyên xử buộc bà Nguyễn Thị H1 và ông Hồ Hoàng T2 liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại của ông Võ Ngọc Đ với tổng số tiền 129.108.592 đồng là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Văn Đ1.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn bà **Nguyễn Thị H1**.

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 66/2023/DS-ST ngày 27/9/2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

* *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của ông **Võ Ngọc Đ** trình bày ý kiến:*

Bà **Nguyễn Thị H1** là chủ sở hữu hợp pháp đối với xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 60C-060.70 do ông **Hồ Hoàng T2** điều khiển gây tai nạn vào ngày 16/5/2022 làm ông **Võ Ngọc Đ** bị thương tích. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 584 Bộ luật Dân sự; điểm a khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng thì bà **H1** là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Võ Ngọc Đ**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn ông **Võ Ngọc Đ**, bị đơn bà **Nguyễn Thị H1** làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của ông **Võ Ngọc Đ** xét thấy:

Ngày 16/5/2022, ông **Hồ Hoàng T2** điều khiển xe ô tô tải hiệu Hyundai biển số 60C-060.70 (do bà **Nguyễn Thị H1** làm chủ sở hữu) đã va chạm vào phía sau xe ô tô tải chuyên dụng của **Công ty V** có biển số 60M-9943 khi ông **Đ** đang đứng trên bàn nâng để sửa chữa đường dây cáp. Hậu quả của vụ tai nạn trên làm cho ông **Võ Ngọc Đ** bị té từ trên cao xuống đường gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Tại Quyết định số 07/QĐ-ĐTTH này 06 tháng 02 năm 2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an huyện V** đã kết luận nguyên nhân dẫn đến tai nạn là do ông **Hồ Hoàng T2** vượt không đảm bảo an toàn, nhưng không đủ căn cứ để khởi tố vụ án hình sự vì tỷ lệ tổn thương cơ thể của ông **Võ Ngọc Đ** là 29%. Ông **Võ Ngọc Đ** khởi kiện bà **Nguyễn Thị H1** (là chủ sở hữu hợp pháp của xe ô tô hiệu Hyundai biển số 60C-060.70) bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm với tổng số tiền là 248.659.192 đồng.

*** Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị H1 nhận thấy:**

Trong quá trình giải quyết Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ được thu thập từ nguyên đơn; Bệnh viện đa khoa huyện V, Công an huyện V và một số đơn vị khác đối chiếu các quy định tại Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao buộc bà Nguyễn Thị H1 và ông Hồ Hoàng T2 phải liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Võ Ngọc Đ với tổng số tiền 139.108.592 đồng là phù hợp, đúng quy định pháp luật. Tại cấp sơ thẩm, bà H1 không đồng ý bồi thường vì cho rằng mức bồi thường mà ông Đ yêu cầu là quá cáo, tuy nhiên bà H1 không đưa ra được căn cứ nào khác về mức bồi thường cho ông Đ mà chỉ muốn thương lượng mức bồi thường với ông Đ (việc thương lượng không thành).

Tại cấp phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H1 kháng cáo yêu cầu giảm mức bồi thường, vì cho rằng mức bồi thường Tòa án cấp sơ thẩm tuyên quá cao nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào khác do vậy không có cơ sở để chấp nhận.

*** Xét kháng cáo của ông Võ Ngọc Đ nhận thấy:**

Căn cứ Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015, Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Tại các hóa đơn, chứng từ mà ông Đ cung cấp đã thể hiện các chi phí điều trị thương tích gồm tiền viện phí, chi phí điều trị vết thương vỡ xương bánh chè, xương hàm, tiền thuốc (Bút lục số 29 đến 62), tổng số tiền trên các hóa đơn khám chữa bệnh, biên lai thu tiền viện phí, tiền thuốc là 35.328.592 đồng là có căn cứ. Đối với việc ông Đ điều trị trồng răng, bọc sứ răng và mua thuốc bổ xương, mua bao nẹp gối, hai nạng chân là khi ông điều trị phục hồi sức khỏe sau khi bị tai nạn, không phải phục vụ cho việc điều trị vết thương vỡ xương bánh chè, xương hàm. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận số tiền 79.579.192 đồng là phù hợp với hướng dẫn Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022.

Tại mục I Đơn giải trình ngày 31/5/2023 ông Đ cho rằng Chi phí phục hồi sức khỏe chức năng bị mất, bị giảm sút gồm các khoản như: ông mua sữa E, mua thực phẩm chức năng để bồi bổ, chi phí thuê người chăm là 50.000.000 đồng nhưng cấp sơ thẩm không nhận định nội dung ông nêu. Đối với nội dung này, như nhận định ở trên Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định các khoản chi phí

trồng răng, bọc sứ răng và mua thuốc bổ xương, mua bao nẹp gối, hai nạng chân là chi phí cho việc hồi phục sức khỏe và chức năng bị mất là đúng và đã chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông đối với số tiền 50.000.000 đồng. Việc ông kháng cáo cho rằng cấp sơ thẩm nhận định không đúng với nội dung ông giải trình là không cần thiết, cũng không làm mất quyền lợi hợp pháp của ông trong việc yêu cầu bồi thường nên không cần phải sửa bản án sơ thẩm đối với nội dung này.

Theo tài liệu, chứng cứ ông Đ cung cấp thì ông Đ điều trị tại Bệnh viện C trong 03 ngày, tại Bệnh viện Đ2 trong 08 ngày, tập vật lý trị liệu đối với vết thương gãy xương bánh chè phải trong 30 ngày tại khoa chấn thương chỉnh hình của Bệnh viện đa khoa huyện V. Tổng cộng số ngày điều trị là 41 ngày. Ông cho rằng cấp sơ thẩm không chấp nhận thêm 10 ngày điều trị tại Bệnh viện R để tính chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho ông là không đúng. Như phân tích ở trên, chi phí cho việc ông Đ điều trị trồng răng, bọc sứ răng và mua thuốc bổ xương, mua bao nẹp gối, hai nạng chân (làm những việc trên trong thời gian 10 ngày điều trị tại Bệnh viện R) đã được cấp sơ thẩm xác định chấp nhận tại phần chi phí phục hồi hồi sức khỏe và chức năng bị mất, bị giảm với số tiền 50.000.000 đồng như đã nêu nên không có căn cứ để xem xét thêm 10 ngày điều trị như ông Định đề n.

Do không có căn cứ để xem xét số ngày điều trị của ông Đ là 51 ngày nên cũng không có căn cứ để xem xét nội dung tính chi phí cho người chăm sóc ông Đ là 51 ngày.

Về yêu cầu tăng số tháng được hưởng để tính tổn thất tinh thần xét thấy: Theo thông báo kết luận giám định (bút lục số 20) ông Võ Ngọc Đ bị thương tật với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29% nên tiền bồi thường tổn thất tinh thần tương đương 15 tháng lương cơ sở là phù hợp. Do đó, buộc bà Nguyễn Thị H1 phải bồi thường tiền tổn thất tinh thần cho ông Đ số tiền 27.000.000 đồng (15 tháng x 1.800.000 đồng) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Ông Đ yêu cầu bà H1 là người duy nhất phải có trách nhiệm bồi thường xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm buộc bà Nguyễn Thị H1 có trách nhiệm bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Võ Ngọc Đ với số tiền tổng cộng là 139.108.592 đồng. Tuy nhiên, tại các bản khai và phiên tòa người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hồ Hoàng T2 xác định tự nguyện có trách nhiệm liên đới cùng với bà H1 bồi thường thiệt hại cho ông Võ Ngọc Đ nên cấp sơ thẩm đã ghi nhận và trước đó ông Đ cũng đã nhận số tiền 10.000.000 đồng của ông T2 bồi thường nên buộc bà H1, ông T2 tiếp tục có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt

hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Đ tổng số tiền 129.108.592 đồng là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, để đảm bảo việc thi hành án được thuận lợi nên cần thiết phải tuyên rõ từng phần mỗi người phải chịu trách nhiệm bồi thường cho ông Đ. Do ông T2 đã tự nguyện bồi thường 10.000.000 đồng cho ông Đ nên ông T2 còn phải bồi thường cho ông Đ 59.554.296 đồng (50%/139.108.592); bà H1 phải bồi thường cho ông Đ 69.554.296 đồng (50%/139.108.592).

Từ những phân tích trên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Võ Ngọc Đ và bị đơn bà Nguyễn Thị H1.

[3] Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị H1 phải chịu án phí phúc thẩm; ông Đ được miễn án phí phúc thẩm. Đối với án phí sơ thẩm do sửa cách tuyên nên buộc ông T2 phải chịu 2.977.714 đồng (5% x 59.554.296) và bà H1 phải chịu 3.477.714 đồng (5% x 69.554.296).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nguyên đơn ông Võ Ngọc Đ không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 66/2023/DS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Tuyên xử:

Căn cứ các Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 264; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 584; 585; 586; 590; 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông **Võ Ngọc Đ** về việc “*Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm*” đối với bị đơn bà **Nguyễn Thị H1**.

Buộc bà **Nguyễn Thị H1** và ông **Hồ Hoàng T2** phải có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm cho ông **Võ Ngọc Đ** số tiền 139.108.592 đồng (Một trăm ba mươi chín triệu một trăm linh tám nghìn năm trăm chín mươi hai đồng). Trong đó, ông **T2** đã bồi thường 10.000.000 đồng còn phải bồi thường cho ông **Đ** 59.554.296 đồng (Năm mươi chín triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng); bà **H1** phải bồi thường cho ông **Đ** 69.554.296 đồng (Sáu mươi chín triệu năm trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm chín mươi sáu đồng).

2. Về án phí:

- **Án phí sơ thẩm:** Ông **Hồ Hoàng T2** phải chịu 2.977.714 đồng và bà **Nguyễn Thị H1** phải chịu 3.477.714 đồng.

- **Án phí phúc thẩm:**

+ Bà **Nguyễn Thị H1** phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng bà **H1** đã nộp tại biên lai thu số 0005588 ngày 18/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

+ Ông **Võ Ngọc Đ** được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

Kể từ ngày có đơn thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Những nội dung khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Lê Hồng Hương

